

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Thành Luân.

Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Anh T1 – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08.1/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/Lê Ngọc T1;** sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường S, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: (sống lang thang); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà: Lê Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/02/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 quyết định đưa người vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma T1y” theo Quyết định số 479/QĐ-UBND; bị giữ ngày: 29/9/2019.

**2/Đoàn Thanh T;** sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: đường L, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn H và bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Trương Cẩm T và 03 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền

sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/2015 bị Công an Quận 10 xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản” theo Quyết định số 10500/QĐ-XPHC; bị giữ ngày: 29/9/2019 đến ngày ngày: 02/10/2019 được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1/Bà Trần Ngọc Diễm T – Sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: đường K, Phường F, Quận D, TP.HCM.

2/Bà Nguyễn Thị Thúy P – Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, Phường B, Quận D, TP.HCM.

3/Ông Nguyễn Xuân K – Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường Q, Phường R, quận V, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Trương Hoàng Duy U (vắng mặt).

Địa chỉ: K2 CXVH V, Phường S, Quận T, TP.HCM.

2/Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1966 (có mặt).

Địa chỉ: đường Đ, Phường N, Quận D, TP.HCM.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

Bà Nguyễn Thị Kim A – Sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: đường L, Phường I, Quận H, TP.HCM.

3/Ông Thái Thành Đ – Sinh ngày: 04/11/2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường L, Phường D, Quận S, TP.HCM.

*Người đại diện theo pháp luật:*

Ông Thái Bình T – Sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường L, Phường I, Quận D, TP.HCM.

*(Cha của ông Thái Thành Đ).*

4/Bà Trương Thị U – Sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Nơi ở: đường T, Phường B, Quận N, TP.HCM.

5/Ông Tạ Xuân V – Sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường A, Phường D, Quận S, TP.HCM.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/9/2019, Lê Ngọc T1 điều khiển xe mô tô gắn biển số 59C1-61854 chở theo một T1i màu đen (bên trong gồm có: 03 kiểm cộng lực cắt vỏ nhựa dây cáp khóa, 01 kiểm cộng lực cán dài, 02 đoạn đoạn tuýp L, 03 đầu đoạn, 02 bình ga, 01 đầu khò bình gas, 01 ổ điện, 03 ổ khóa đĩa xe máy) lưu thông đến đầu hẻm 45 đường Ba tháng Hai, Phường 11, Quận 10 thì bị tổ tuần tra Công an Phường 11 Quận 10 kiểm tra. Do không xuất trình được giấy tờ nên tổ tuần tra đưa T cùng phương tiện về Công an Phường 11, Quận 10. Tại đây, Lê Ngọc T1 khai đã cùng Đoàn Thanh T và Thái Thành Đ (sinh ngày 04/11/2004) thực hiện một số vụ trộm cắp trên địa bàn Quận 10, cụ thể như sau:

### *Vụ thứ nhất:*

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/8/2019, Lê Ngọc T1 và Đoàn Thanh T gặp nhau tại tiệm bán cá – địa chỉ: Số 04 đường Trần Xuân Hòa, Phường 7, Quận 5; T1 rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô hiệu Max (không rõ biển số) chở T chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến nhà số 284/73/21 đường Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, cả hai thấy chiếc xe gắn máy hiệu Airblade biển số 59U1-156.51 của chị Trần Ngọc Diễm T dựng bên hông nhà và không thấy người trông coi. T1 dừng xe, đưa đoạn cho T, rồi đứng ngoài cảnh giới; còn T đi bộ đến gần, dùng đoạn bẻ khóa lấy xe rồi nổ máy cùng T1 chạy về tiệm bán cá – địa chỉ: Số 04 đường Trần Xuân Hòa, Phường 7, Quận 5. Tại đây, T1 bán chiếc xe trên cho một đối tượng thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 4.000.000 đồng. T1 chia cho T 2.500.000 đồng. Sau khi bị mất xe, chị Trần Ngọc Diễm T đến Công an Phường 14, Quận 10 trình báo. Vụ việc được Công an Phường 14, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Ngày 02/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Ngọc T1, Đoàn Thanh T về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Lê Ngọc T1 và Đoàn Thanh T khai nhận hành vi như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 827/KL-ĐGTS ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận, chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 59U1-156.51 có trị giá 14.000.000 đồng.

Ngoài ra, đối với vụ án này, cơ quan Công an còn tạm giữ: Tủ T1 (01 quần Jean dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen), tủ T (01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun màu đen cổ tròn).

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Wave gắn biển số 59C1-618.54, số khung: NJ110-200000799; số máy: LC152FMH-Y0604399. Lê Ngọc T1 khai mua của bạn tên Chùa (không rõ lai lịch, địa chỉ). Khi mua, xe có biển số khác nhưng T1 lên mạng Internet mua biển số 59C1-61854 gắn vào để sử dụng, còn biển số cũ thì vứt bỏ. Kết quả xác minh chủ sở hữu biển số 59C1-618.54 là của bà Trương Hoàng Duy U. Hiện bà U không có mặt tại địa phương. Xác minh số khung, số máy của xe bị thu giữ thì xe có biển số 51U7 - 2061 do bà Nguyễn Thị P, ngụ tại 129/4 Đào Duy Từ, Phường 5, Quận 10 đứng tên đăng ký sở hữu. Hiện bà Nguyễn Thị P khai đã bán chiếc xe cho người khác (không rõ lai lịch).

Riêng đối với: 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã giao lại 02 chiếc điện thoại cho chị Lê Thị Ngọc Trâm (là em ruột của T1) để quản lý.

#### *Vụ thứ 2:*

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/9/2019, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave gắn biển số 59C1-618.54 đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số 468/20 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, T1 nhìn thấy cửa ngoài khóa nên dùng kim cọng lực cắt khoen cửa, đẩy xe mô tô của mình vào trong rồi đóng cửa lại. Thấy có chiếc xe Wave biển số 54V3-0441 (của anh Nguyễn Xuân K) và xe gắn máy biển số 53YB-1059 (của chị Nguyễn Thị Thúy P) dựng trong nhà, T1 dùng đoạn bẻ khóa cả hai xe rồi nổ máy xe Wave biển số 54V3-0441 chạy về tiệm bán cá – địa chỉ: Số 04 đường Trần Xuân Hòa, Phường 7, Quận 5 cất giấu. Tại đây, T1 rủ Thái Thành Đ (sinh ngày 04/11/2004) đi trộm cắp xe, Đ đồng ý. Đ dùng xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) chở T1 đến nhà số 468/20 Nguyễn Tri Phương Phường 9, Quận 10. Sau khi giấu xe của mình ở đầu hẻm, Đ đứng ngoài cảnh giới để T1 vào trong dắt xe gắn máy biển số 53YB-1059 đưa cho Đ. Còn T1 đẩy xe mô tô hiệu Wave biển số 59C1-618.54 ra ngoài rồi cùng Đ chạy về tiệm bán cá. Sau đó, T1 chở Đ quay lại nơi cất giấu để Đ lấy xe của mình. T1 mang xe Wave biển số 54V3-0441 cầm cho chị Trương Thị U, chủ tiệm bán cá được 3.000.000 đồng (T1 tự nguyện cho Đ 300.000 đồng và không yêu cầu gì). Riêng chiếc xe gắn máy biển số 53YB-1059, T1 vứt bỏ biển số rồi mua biển số giả 59CB - 014.26 gắn vào để sử dụng. Đến ngày 23/9/2019, T1 mang xe cầm cố cho anh Tạ Xuân V, chủ tiệm cầm đồ Bích Vân, số 402 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6 được 1.000.000 đồng. Sau khi bị mất xe, anh Nguyễn Xuân K và chị Nguyễn Thị Thúy P đến Công an Phường 9,

Quận 10 trình báo. Vụ việc được Công an Phường 9, Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Ngày 02/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Ngọc T1 về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Riêng đối với Thái Thành Đ (sinh ngày 04/11/2004) khi phạm tội mới 14 tuổi 10 tháng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1019/KL-ĐGTS ngày 26/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 54V3-0441 có trị giá 10.000.000 đồng; chiếc xe mô tô gắn máy biển số 53YB-1059 có trị giá 4.000.000 đồng.

Đối với: 01 xe gắn máy màu trắng, số máy: 124061-C50E, số khung: 1265586-C50, biển số 59CB-01426 do anh Tạ Xuân V tự nguyện giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả cho chị Nguyễn Thị Thúy P. Nhận lại xe, chị P không có yêu cầu gì khác; riêng biển số 59CB-014.26 thì Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 54V3-0441, chị Trương Thị U nhận cầm của Lê Ngọc T1. Sau đó, do T1 không có tiền chuộc lại nên chị U đã bán xe cho một người không rõ lai lịch địa chỉ, hiện không thu hồi được.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

- 01 giấy biên nhận cầm xe mô tô Yamaha Sirius biển số 52K5-3995 tại tiệm cầm đồ Bích Vân (lưu hồ sơ). T1 khai do cần xe để đi lại nên được một người bạn quen trong tiệm game (không rõ lai lịch, địa chỉ) đưa cho T1 giấy biên nhận trên, nói T1 mang tiền đến chuộc xe về sử dụng nhưng T1 chưa đến chuộc; cơ quan Công an đã thu hồi chiếc xe này có biển số là 52K5-3995; qua xác minh biển số 52K5-3995 là số đăng ký của chiếc xe khác do bà Bùi Thị H đứng tên giấy đăng ký xe; qua xác minh số khung và số máy của chiếc xe thu giữ được là chiếc xe biển số 54L5-2915 do ông Văn Thành T đứng tên giấy đăng ký xe, ông khai bị mất trộm tại trước nhà số 930 đường Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5; hiện Công an đã trả lại chiếc xe cho ông Văn Thành T, riêng biển số xe 52K5-3995 đã tạm giữ lại.

- 01 xe mô tô dạng Wave (xe Trung Quốc) biển số 52U1-7452, số khung: H003128; số máy: V903128 thu giữ tại bãi xe chung cư Viễn Đông, số 107 đường Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5. T1 khai nguồn gốc xe do T1 cùng tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ) trộm trước nhà số 459/3 đường Lý Thái Tổ, Phường 9, Quận 10 vào ngày 22/9/2019. Kết quả xác minh chủ sở hữu biển số

xe 52U1-7452 là bà Hồ Hoàn Mỹ, ngụ tại số 437 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10. Năm 2018 bà đã bán xe cho một người không rõ lai lịch. Xác minh số khung, số máy của xe thu giữ, kết quả, xe có biển số 67U1-3571 do bà Ngô Thị H, ngụ tại D, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký sở hữu nhưng đã bán lại cho một đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ chiếc xe biển số xe 52U1-7452.

Đối với chị Trương Thị U và anh Tạ Xuân V, khi nhận cầm xe của T1, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý. Đồng thời anh Tạ Xuân V không yêu cầu Lê Ngọc T1 bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nhận cầm cố xe Cup mang biển số 59CB-014.26.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra T1 và T còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” trên địa bàn Quận 5, 10. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T1 và T thì hiện cơ quan điều tra vẫn chưa thu thập được chứng cứ nào khác. Do vậy kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp nhận truy xét để xử lý hoặc chuyển tin báo tội phạm cho cơ quan điều tra có thẩm quyền tiếp nhận, thụ lý.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Ngọc T1, Đoàn Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, bị cáo T sau khi tự nguyện bồi thường cho bị hại tại phiên tòa thì cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì; về phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu như trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội từ 02 lần trở lên) đối với bị cáo T1, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tương ứng xử phạt bị cáo:

Lê Ngọc T1: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt phạt bổ sung.

Đoàn Thanh T: Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt phạt bổ sung.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: Bị hại T có ý kiến xin bãi nại cho bị cáo T vì đã được bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho mình 7.000.000 đồng và không yêu cầu gì nữa trong vụ án này.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà P cũng như đại diện của bà P không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo tự thực hiện hoặc thống nhất ý chí hành động cùng người khác thực hiện tương ứng các hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại lần lượt cụ thể như sau:

Lê Ngọc T1 và Đoàn Thanh T chiếm đoạt tài sản của chị Trần Ngọc Diễm T trị giá 14.000.000 đồng vào ngày 05/8/2019.

Lê Ngọc T1 tự thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Xuân K trị giá 10.000.000 đồng và cùng với Thái Thành Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thúy Phượng trị giá 4.000.000 đồng vào ngày 16/9/2019.

Do vậy, các bị cáo Lê Ngọc T1, Đoàn Thanh T bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra các bị cáo còn có đặc điểm nhân thân, cụ thể: Đối với bị cáo T1: Ngày 17/02/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 quyết định đưa người vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma T1y” (đã xóa tiền sự); đối với bị cáo T: Ngày 12/12/2015 bị Công an Quận 10 xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản” (đã xóa tiền sự). Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên (ngày 05/8/2019 và ngày 16/9/2019); do vậy bị cáo T1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).



Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải (đối với bị cáo T1 chưa thật sự ăn năn hối cải), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo T1), bị cáo T1 tự thú và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc điều tra tội phạm (khai ra hành vi và người cùng thực hiện hành vi tương ứng), bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại đã bãi nại; do vậy Hội đồng xét xử tương ứng áp dụng điểm s, i, r, t, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự:

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Ngọc Diễm T vào ngày 05/8/2019, căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có cơ sở xác định Lê Ngọc T1 và Đoàn Thanh T cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản qua định giá là 14.000.000 đồng; bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng và bị hại, cũng như bị cáo T không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thúy P vào ngày 16/9/2019, căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có cơ sở xác định Lê Ngọc T1 và Thái Thành Đ cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản qua định giá là 4.000.000 đồng; nay anh Tạ Xuân V (người nhận cầm tài sản này với giá 1.000.000 đồng) đã tự nguyện giao nộp lại tài sản nhận cầm cố để cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại và không yêu cầu gì; anh Tạ Xuân V đã tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Xuân K vào ngày 16/9/2019, căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có cơ sở xác định Lê Ngọc T1 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản qua định giá là 10.000.000 đồng; sau đó, T1 mang xe Wave biển số 54V3-0441 cầm cho chị Trương Thị U (chủ tiệm bán cá) được 3.000.000 đồng, bà Út thấy T1 không chuộc nên đã bán chiếc xe trên cho người khác (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng, dẫn đến không thu hồi lại được. Xét thấy giao dịch dân sự giữa bị cáo T1 và bà Trương Thị U là vô hiệu (do tài sản trong giao dịch là tài sản chiếm đoạt từ hành vi phạm tội mà có) theo quy định tại 117, 122, 123 Bộ luật Dân sự năm 2015; do vậy căn cứ vào Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015, đôi bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, phía bị hại Khanh đồng ý để bà Út hoàn trả thẳng tài sản bị chiếm đoạt cho mình, do vậy, các bên có trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau: Bà Út phải hoàn trả cho bị hại Nguyễn Xuân K số tiền 10.000.000 đồng (trị giá chiếc xe mà T1 đã chiếm đoạt của bị hại); bị cáo T1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Út khoản

tiền đã nhận là 3.000.000 đồng; vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 117, 122, 123, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bà Trương Thị U hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân K số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo Lê Ngọc T1 hoàn trả cho bà Trương Thị U số tiền là 3.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 T1i màu đen, 02 kèm còng lực cắt vỏ nhựa dây cáp khóa, 01 kèm còng lực cán dài, 02 đoạn đoạn tuýp L, 03 đầu đoạn, 02 bình ga, 01 đầu khò bình gas, 01 ổ điện, 03 ổ khóa đĩa xe máy, 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun màu đen cổ tròn; là phương dùng vào việc thực hiện tội phạm và không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 02 biển số 59CB-014.26, 59C1-618.54 lưu hành không hợp pháp; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy

Đối với mô tô hiệu Wave (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: DYLAN, màu sơn: Tím Đen, dung tích xi lanh: 153 cm<sup>3</sup>, số khung: NJ110 - 200000799, số máy: LC152FMH – Y0604399). Lê Ngọc T1 khai mua của bạn tên Chùa (không rõ lai lịch, địa chỉ). Khi mua, xe có biển số khác nhưng T1 lên mạng Internet mua biển số 59C1-61854 gắn vào để sử dụng, còn biển số cũ thì vứt bỏ. Kết quả xác minh chủ sở hữu biển số 59C1-618.54 là của bà Trương Hoàng Duy U. Hiện bà U không có mặt tại địa phương. Xác minh số khung, số máy của xe bị thu giữ thì xe có biển số 51U7 - 2061 do bà Nguyễn Thị P, ngụ tại 129/4 Đào Duy Từ, Phường 5, Quận 10 đứng tên đăng ký sở hữu. Hiện bà Nguyễn Thị P khai đã bán chiếc xe cho người khác (không rõ lai lịch); nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra T1 và T còn khai nhận đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” trên địa bàn Quận 5, 10. Tuy nhiên, ngoài lời khai của T1 và T thì hiện cơ quan điều tra vẫn chưa thu thập được chứng cứ nào khác. Do vậy, chuyển giao vật chứng là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 52U1 – 7452 (số khung: H003128, số máy: V903128)

cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 quản lý và kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp truy xét, thu thập chứng cứ để xử lý theo quy định.

Riêng đối với 01 biên số 52K5-3995 không phải là vật chứng liên quan đến vụ án này; nên chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý theo nội dung chuyển tin báo tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền.

- Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T1 và bà Út phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc T1, Đoàn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Ngọc T1;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đoàn Thanh T;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án (trừ đi thời gian bị giữ, tạm giữ từ ngày 29/9/2019 đến ngày 02/10/2019).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 117, 122, 123, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc: Bà Trương Thị U hoàn trả cho anh Nguyễn Xuân K số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và bị cáo Lê Ngọc T1 hoàn trả cho bà Trương Thị U số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 Túi màu đen, 02 kèm cộng lực cắt vỏ nhựa dây cáp khóa, 01 kèm cộng lực cán dài, 02 đoạn đoạn tuýp L, 03 đầu đoạn, 02 bình ga, 01 đầu khò bình gas, 01 ổ điện, 03 ổ khóa đĩa xe máy, 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 áo thun màu đen cổ tròn.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 02 biển số 59CB-014.26, 59C1-618.54.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: DYLAN, màu sơn: Tím Đen, dung tích xi lanh: 153 cm<sup>3</sup>, số khung: NJ110 - 200000799, số máy: LC152FMH – Y0604399), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo đầu tiên (ngày 16/12/2019) mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Chuyển giao vật chứng: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 52U1 – 7452 (số khung: H003128, số máy: V903128) cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp nhận quản lý và xử lý theo tin báo tội phạm; 01 biển số 52K5-3995 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý theo nội dung chuyển tin báo tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

- Bị cáo T1 chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.
- Bà Trương Thị U chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (10)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**